

Bản án số: 20/2019/HSST
Ngày 25-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hiến;
Bà Lê Thị Hải Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Quảng, Thư ký Tòa án thành phố Đông Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Lan Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại Nhà văn hóa khu phố Tây Trì, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo: **Trần Xuân H**, tên gọi khác: Bờm; sinh ngày 22 tháng 02 năm 1988 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố T, Phường P, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; vợ Đào Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; có mặt.

+ Anh Lê Quốc V, sinh năm 1990; có mặt.

Cùng địa chỉ: Khu phố 4, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ Ông Lê Văn L, sinh năm 1956; địa chỉ: Khu phố 4, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Ông Hà Văn T, sinh năm 1964; địa chỉ: Khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Bà Trương Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố 4, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20/9/2018, Trần Xuân H và Hà Văn T đến hát Karaoke và uống bia tại nhà bà Nguyễn Thị L số 75 đường T, thành phố ĐH. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T và H không hát nữa. Do không có tiền thanh toán nên cả hai xin bà L cho khát nợ dẫn đến lời qua tiếng lại giữa vợ chồng bà L, ông Lê Văn L với T và H.

Lúc này, con trai bà L là Lê Quốc V đang nghỉ trưa nghe thấy H to tiếng với mẹ mình nên bức xúc, đi xuống phòng bếp lấy 01 con dao và 01 cây rựa rồi rượt đuổi H ra phía ngoài đường Tôn Thất Thuyết, bà L đuổi theo can ngăn nên V quay vào nhà, còn bà L đóng cổng nhà lại.

Biết V không còn đuổi theo nữa nên H dừng lại. Thấy bên lề đường Tôn Thất Thuyết có 01 thanh sắt hình tròn (*loại ống nước*), H liền nhặt lên rồi quay trở lại nhà bà L đập cổng đi vào, bà L và V đang đứng ở sân, H xông vào đánh V, V dùng dao và rựa đánh trả nhưng không trúng, H đánh trúng vùng đầu, mặt của V gây thương tích. Bà L kéo H ra để can ngăn thì bị H dùng thanh sắt đánh trúng vào cổ tay và đầu gây thương tích. Thấy mẹ bị đánh, V tiến tới đánh trả thì lại tiếp tục bị H dùng thanh sắt đánh vào đầu và chân.

Trong khi H, V và bà L xảy ra xô ẩu thì tại phòng khách, T và ông L vẫn tiếp tục có lời qua tiếng lại với nhau. T đã dùng tay đánh vào vùng ngực khiến ông L ngã xuống nền nhà bị choáng. Sau đó, T đi ra lấy xe mô tô để về nhà thì bị V và bà L ngăn cản nên để xe lại và cùng H rời khỏi hiện trường. Khi đi đến đoạn trước số nhà 87 Tôn Thất Thuyết, H vút thanh sắt lại.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị L gãy mõm trái; gãy mõm trái quay phải; đa vết sẹo phần mềm; ông Lê Văn L chấn thương phần mềm đã điều trị; anh Lê Quốc V đa vết sẹo phần mềm.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 208/TgT ngày 07/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị L do thương tích gây nên là 16%.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 209/TgT ngày 07/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Văn Lưu do thương tích gây nên là 0,0%.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 210/TgT ngày 07/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Quốc V do thương tích gây nên là 03%.

Tang vật thu giữ gồm: 01 thanh sắt dạng ống nước tròn, đường kính 02cm, dài 90cm; 01 con dao bằng kim loại dài 30cm, cán dài 10cm, lưỡi dài 20, bản rộng 05cm và 01 cây rựa cán gỗ dài 66cm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị L, anh Lê Quốc V và bị cáo đã thỏa thuận được về phần dân sự, theo đó bị cáo bồi thường cho bà L 14.000.000 đồng, bồi thường cho anh V 6.000.000 đồng.

Đối với hành vi của Hà Văn T đánh ông Lê Văn L; hành vi của Lê Quốc V dùng dao rượt đuổi Trần Xuân H do chưa gây ra hậu quả nên Công an thành phố Đông Hà đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 23/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐH truy tố bị cáo Trần Xuân H về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b (*bồi thường thiệt hại*), điểm s (*thành khẩn, ăn năn*) khoản 1 và khoản 2 (*người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; người bị hại anh V có lỗi*) Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 thanh sắt; 01 cây dao và 01 cây rựa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; Quyết định tố tụng của Viện kiểm sát, hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Có căn cứ khẳng định ngày 20/9/2018, tại nhà bà Nguyễn Thị L; Trần Xuân H, Hà Văn T đến hát Karaoke và uống bia nhưng không có tiền thanh toán, do bức tức việc bà Lương không cho khát nợ nên sau khi có lời qua tiếng lại giữa H, T với vợ chồng và con trai bà L, ông L và anh V thì H dùng thanh sắt đánh vào đầu và tay của bà L; đánh vào đầu và mặt của anh V gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà L là 16%; anh V 03%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (được dẫn chiếu điểm a: “*Dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

Bị cáo phạm tội thể hiện thái độ coi thường sức khỏe của người khác, hành vi phạm tội gây nguy hại lớn cho xã hội, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Có các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi bị cáo cùng gia đình đã thăm hỏi, bồi thường thiệt hại cho người bị hại đầy đủ theo yêu cầu và có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Hành vi của anh V dùng dao và rựa để đánh đuổi H mặc dù chưa gây ra hậu quả nhưng cũng xác định anh V cũng có lỗi, nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nghề nghiệp ổn định, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, cần áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị L và anh Lê Quốc V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường đủ, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ 01 thanh sắt bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy. Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của bà Nguyễn Thị L 01 con dao bằng kim loại và 01 cây rựa mà Lê Quốc V sử dụng, tại phiên tòa bà Lương từ chối nhận vì không có giá trị, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Trần Xuân H (tên gọi khác Bờm) 18 (Mười tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/4/2019) về tội "*Cố ý gây thương tích*".

Giao bị cáo Trần Xuân H cho Ủy ban nhân dân Phường P, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 thanh sắt dạng ống nước tròn; 01 con dao bằng kim loại và 01 cây rựa, lưỡi bằng kim loại màu đen được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

3. Bị cáo Trần Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS, CA, THA tp Đông Hà;
- Người tham gia tố tụng;
- TA tỉnh, VKS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Kim Thương